

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: 2938 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số: 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 4657/QĐ- UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch
UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
984/TTr-STNMT ngày 15/8/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính trong
lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường
tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo Báo cáo kết quả rà
soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản
hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê
duyet gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ TNMT (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Thủ tục hành chính: Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

(Mã TTHC: 1.001039.000.00.00.H56)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- *Về thời gian thực hiện:* Bổ sung thêm quy định thời gian giải quyết TTHC, hiện tại thời gian thực hiện đang được công bố là " không quy định", điều này ảnh hưởng đến việc tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

- *Về thành phần hồ sơ:* Theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì hồ sơ thu hồi đất là hồ sơ của cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh. Hiện tại Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã công bố thành phần hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường lập và trình cho UBND tỉnh, mà không phải là thành phần hồ sơ do tổ chức, cá nhân lập và nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị quy định rõ thành phần hồ sơ của tổ chức, cá nhân cần phải nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Về thành phần hồ sơ: sửa đổi Điều 13 Thông tư số 30/2014/TT- BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo hướng bổ sung thành phần hồ sơ của tổ chức cá nhân đề nghị thu hồi đất.

Thành phần hồ sơ của tổ chức, cá nhân nộp tương ứng với thành phần hồ sơ mà Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh được quy định tại Điều 13, tuy nhiên bỏ các điểm d, đ, e Khoản 1 Điều 13. Các tài liệu quy định tại điểm d,đ,e Khoản 1 Điều 13 sẽ do Sở Tài nguyên và Môi trường tự chủ động khai thác và cung cấp mà không yêu cầu tổ chức, cá nhân phải nộp.

- Về thời gian thực hiện: quy định cụ thể thời gian giải quyết để tiện cho việc công bố TTHC.

- Công bố sửa đổi lại Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Với việc công bố thành phần hồ sơ như hiện nay, thì có thể hiểu thủ tục trên là thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính với nhau, không phải là TTHC của tổ chức, cá nhân. Vì vậy cần phải bãi bỏ thủ tục để đưa thủ tục sang danh mục TTHC nội bộ; nếu không đưa sang thủ tục nội bộ thì cần quy định lại thành phần hồ sơ phù hợp với đối tượng thực hiện TTHC là tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.3 . Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.792.015 đồng.
- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 824.184 đồng.
- Tổng chi phí tiết kiệm: 4.967.831 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 85,77 %.

2. Thủ tục hành chính: Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

(Mã TTHC: 1.000964.000.00.00.H56)

2.1 Nội dung đơn giản hóa

Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã công bố thành phần hồ sơ của cơ quan nhà nước lập (gồm: biên bản, tờ trình...) không phải là thành phần hồ sơ của tổ chức, cá nhân lập, do đó thủ tục này là thủ tục nội bộ giữa các cơ quan nhà nước với nhau, không phải là thủ tục hành chính. Đề nghị chuyển thủ tục này vào danh mục TTHC nội bộ, đây là thủ tục do cơ quan tài nguyên và môi trường chủ động tham mưu, thực hiện công tác quản lý nhà nước không phải là TTHC do tổ chức, cá nhân đề nghị.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ thủ tục tại Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố TTHC lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (chuyển sang TTHC nội bộ).

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Tổng chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.230.643 đồng.
- Tổng chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng.

- Tổng chi phí tiết kiệm: 5.230.640 đồng.
 - Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 100 %.
-